

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VỚI VIỆC XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NỀN VĂN HOÁ DÂN TỘC TRONG HIỆN THỰC HÓA KHÁT VỌNG PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC PHỒN VINH, HẠNH PHÚC: QUAN ĐIỂM, THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

ĐẶNG THỊ MINH PHƯƠNG

Khoa Lý luận chính trị, Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh

*Tác giả liên hệ: dangthiminhphuong@iuh.edu.vn

DOIs: <https://doi.org/10.46242/jstih.v66i06.4995>

Tóm tắt. Văn hóa Việt Nam là tổng thể các giá trị vật chất và tinh thần do cộng đồng các dân tộc Việt Nam sáng tạo nên trong lịch sử dựng nước và giữ nước, là sức mạnh nội sinh của dân tộc, là cốt cách của dân tộc. Từ khi ra đời đến nay, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn coi trọng vai trò và sức mạnh của văn hóa. Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng khẳng định: Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam là vấn đề có ý nghĩa lớn để phát triển nền kinh tế - xã hội bền vững, ổn định chính trị, nâng cao đời sống nhân dân. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, đặc biệt là trong 37 năm đổi mới, trên lĩnh vực xây dựng và phát triển văn hoá Việt Nam, bên cạnh những kết quả đã đạt được thì văn hóa Việt Nam còn những hạn chế, tồn tại, bất cập, yếu kém cần được khắc phục. Trong bài viết này, chúng tôi tập trung nghiên cứu quá trình nhận thức của Đảng Cộng sản Việt Nam về văn hóa, thành tựu và hạn chế cơ bản trong xây dựng văn hóa Việt Nam thời kỳ đổi mới; từ đó đề xuất một số giải pháp để bảo vệ, giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, hiện thực hóa khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

Từ khóa. Đảng Cộng sản Việt Nam, văn hóa, bản sắc văn hóa dân tộc, bản lĩnh dân tộc, hội nhập quốc tế.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Văn hóa là sức sống nội tại của mỗi dân tộc, là đặc điểm để khu biệt dân tộc này với dân tộc khác. Một nền văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc là biểu hiện cao nhất cho sự sáng tạo, ý thức, tinh thần độc lập tự chủ của dân tộc đó. Việt Nam là một nước có nền văn hóa đa dạng, phong phú, lâu đời, mang đậm bản sắc dân tộc. Trong quá trình hội nhập quốc tế, Việt Nam đang đứng trước nhiều thời cơ, vận hội nhưng cũng phải đương đầu với những nguy cơ, thách thức lớn để xây dựng và phát triển đất nước. Xây dựng, giữ gìn và chấn hưng nền văn hoá Việt Nam mang đậm bản sắc, bản lĩnh dân tộc là vấn đề cốt lõi của chiến lược “phát triển con người toàn diện và xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc để văn hóa thực sự trở thành sức mạnh nội sinh, động lực phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, tập I, tr.115) trong công cuộc đổi mới, toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế hiện nay theo tinh thần nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng.

2. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Từ dân tộc, khoa học, đại chúng đến phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam – một quá trình phát triển nhận thức của Đảng Cộng sản Việt Nam về văn hóa

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn đề cao vị trí, vai trò của văn hóa trong đời sống xã hội; khẳng định văn hóa thuộc kiến trúc thượng tầng, là mục tiêu, động lực, sức mạnh nội sinh của dân tộc Việt Nam. Trong quá trình xây dựng, phát triển văn hóa, để phát huy được vai trò và sức mạnh của văn hóa cần có những quan điểm, đường lối đúng đắn và phải luôn bổ sung, phát triển những quan điểm đó cho phù hợp với điều kiện tình hình mới, đáp ứng yêu cầu thực tiễn đặt ra.

Khi đất nước chưa giành được độc lập, Đảng chưa trở thành Đảng cầm quyền, nhưng từ năm 1943, Đảng Cộng sản Đông Dương công bố bản *Đề cương văn hoá Việt Nam* do đồng chí Tổng Bí thư Trường Chinh khởi thảo. Đây là văn kiện quan trọng của Đảng về văn hoá, văn nghệ, có tính chất “mở đường” cho quá trình phát triển ngày càng hoàn thiện và làm sâu sắc hơn các quan điểm, đường lối của Đảng về văn hoá. Đề cương nêu lên những nguyên tắc xây dựng nền văn hóa Việt Nam là: Dân tộc hóa, đại chúng hóa và khoa học hóa. Trên quan niệm, cách nhìn rộng mở về văn hóa trong điều kiện đặc biệt khi bị giam trong nhà tù Quốc dân Đảng ở Trung Quốc, ở Mục đọc sách - Những hiểu biết cơ bản về quân sự. Bài giảng của Ủy viên trưởng, Chủ tịch Hồ Chí

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VỚI VIỆC XÂY DỰNG...

Minh nêu quan điểm về văn hóa: “Vi lễ sinh tồn cũng như mục đích của cuộc sống, loài người mới sáng tạo và phát minh ra ngôn ngữ, chữ viết, đạo đức, pháp luật, khoa học, tôn giáo, văn học, nghệ thuật, những công cụ cho sinh hoạt hằng ngày về mặc, ăn, ở và các phương thức sử dụng. Toàn bộ những sáng tạo và phát minh đó tức là văn hóa. Văn hóa là sự tổng hợp của mọi phương thức sinh hoạt cùng với biểu hiện của nó mà loài người đã sản sinh ra nhằm thích ứng những nhu cầu đời sống và đòi hỏi của sự sinh tồn” (Minh, 2011, tập 3, tr.458). Đồng thời với việc xác định nội hàm của văn hóa, Chủ tịch Hồ Chí Minh còn đề ra năm điểm lớn xây dựng nền văn hóa dân tộc; phân tích, nhấn mạnh mối quan hệ giữa văn hóa với chính trị, kinh tế, xã hội. Biện chứng trong tư duy Hồ Chí Minh là sự gắn bó không tách rời giữa văn hóa với kinh tế, văn hóa với chính trị, văn hóa với xã hội, giữa đời sống vật chất và đời sống tinh thần tạo thành bốn vấn đề chủ yếu của đời sống xã hội có quan hệ mật thiết với nhau.

Thấm nhuần quan điểm của Đảng trong Đề cương văn hóa Việt Nam và những tư tưởng chỉ đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh về văn hóa và xây dựng nền văn hóa mới, tác phẩm *Chủ nghĩa Mác và văn hóa Việt Nam* (1948) cho rằng: “chủ trương văn hóa của Đảng được trình bày rõ ràng hơn lúc nào hết, gây thêm ảnh hưởng và uy tín cho Đảng” (Hữu, 1973, tr.18). Nhận định trên khẳng định sự đúng đắn và sáng tạo về đường lối văn hóa, văn nghệ của Đảng. Những nội dung của tác phẩm đã đóng góp một phần to lớn vào công tác xây dựng và phát triển nền văn hóa dân tộc, có tác dụng chỉ đạo nền văn hóa trong suốt một thời gian dài của tiến trình cách mạng Việt Nam. *Chủ nghĩa Mác và văn hóa Việt Nam* không chỉ có giá trị lịch sử mà còn có giá trị thời sự sâu sắc, góp phần nâng cao ý thức trách nhiệm của những người làm công tác văn hóa nói chung, giới văn học nghệ thuật nói riêng trong hoàn cảnh mới để tiếp tục bảo tồn và phát huy những giá trị mới của nền văn hóa dân tộc.

Sau ngày hoà bình lập lại ở miền Bắc, phong trào xây dựng nếp sống văn hoá mới tiếp tục được phát huy và phát triển. Chủ tịch Hồ Chí Minh khởi xướng phong trào người mới, việc mới, sau đổi tên là phong trào “*Người tốt, việc tốt*”. Trong công cuộc xây dựng xã hội mới, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: “để phục vụ sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa thì văn hóa phải xã hội chủ nghĩa về nội dung và dân tộc về hình thức” (Minh, 2011, tập 12, tr.41); “Con đường đúng đắn duy nhất là xây dựng một nền văn hoá nghệ thuật xã hội chủ nghĩa về nội dung và dân tộc về hình thức (Minh, 1981, tr.516). Như vậy, nền văn hoá mà chúng ta xây dựng là một nền văn hoá “mở”, vừa kế thừa và phát huy những giá trị trong truyền thống dân tộc, vừa tự làm giàu mình bằng việc tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hoá nhân loại. Trên cơ sở xác định tính chất và nội dung của nền văn hóa mà nhân dân đang xây dựng, Đại hội III của Đảng (tháng 9/1960) xác định: nội dung chủ yếu của đường lối văn hóa những năm 1960 – 1975 là xây dựng nền văn hóa nghệ thuật có nội dung xã hội chủ nghĩa.

Sau khi đất nước thống nhất, tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV (1976), đường lối chung của cách mạng xã hội chủ nghĩa Việt Nam được xác định là phải đồng thời tiến hành ba cuộc cách mạng: Cách mạng về quan hệ sản xuất, cách mạng khoa học- kỹ thuật, cách mạng tư tưởng và văn hóa”. Như vậy, ở Đại hội IV vấn đề văn hóa và vai trò của nó trong cuộc cách mạng xây dựng và phát triển đất nước đã được Đảng và nhà nước ta nhận thức đúng, xem đó là một trong ba cuộc cách mạng quan trọng mà đất nước cần phải tiến hành.

Bước vào thời kỳ đổi mới, từ Đại hội VI (1986) đến Đại hội XII (2016), Đảng đã có những nhận thức mới về đặc trưng của nền văn hóa mới mà nhân dân Việt Nam xây dựng, về chức năng, vai trò, vị trí của văn hóa trong phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế.

Đại hội VI của Đảng (12/1986) đã có sự “đổi mới bước đầu” trong đường lối văn hóa của Đảng khi xác định nhiệm vụ của cách mạng văn hóa những năm đầu đổi mới là: xây dựng một nền văn hóa, văn nghệ xã hội chủ nghĩa đậm đà bản sắc dân tộc. Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội năm 1991 lần đầu tiên đưa ra quan điểm xây dựng văn hóa Việt Nam có đặc trưng tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc thay cho quan niệm nền văn hóa Việt Nam có nội dung xã hội chủ nghĩa, có tính chất dân tộc, có tính Đảng và tính nhân dân đã được nêu ra trước đây. Đại hội VII, VIII, IX, X, XI, XII và nhiều hội nghị trung ương của Đảng đã xác định: Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội và coi văn hóa vừa là mục tiêu, vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế xã hội và hội nhập quốc tế. Nền văn hóa dân tộc Việt Nam đang xây dựng là nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc. Đại hội lần thứ XI của Đảng khẳng định vị trí, vai trò quan trọng của văn hóa, coi văn hóa là một trong ba bộ phận (kinh tế, xây dựng Đảng, văn hóa) trụ cột cho sự phát triển bền vững của đất nước và chủ trương phát triển văn hóa sâu, rộng, đồng bộ với phát triển kinh tế - xã hội. Nghị quyết Trung ương 9 khóa XI (5/2014) đã nêu ra mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể, quan điểm nhiệm vụ, giải pháp về xây dựng và phát triển văn hóa con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước: “Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, là mục tiêu, động lực phát triển bền vững đất nước. Văn hóa phải được đặt ngang hàng với kinh tế, chính trị, xã hội” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2014, tr.48). Như vậy, Nghị quyết Trung ương 9 khóa XI, Đảng đã nhận thức sâu sắc của về mối quan hệ giữa văn hóa, kinh tế, chính trị đánh dấu sự phát triển tư duy lý

luận của Đảng về vai trò của văn hóa trong thời kỳ đổi mới. Đại hội lần thứ XII của Đảng đề ra yêu cầu: “Làm cho văn hóa thực sự trở thành nền tảng tinh thần vững chắc của xã hội, là sức mạnh nội sinh quan trọng bảo đảm sự phát triển bền vững và bảo vệ vững chắc Tổ quốc” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2016, tr.216). Đây là quan điểm đúng đắn của Đảng về mối quan hệ giữa văn hóa với con người, nhấn mạnh vai trò của con người với tư cách là chủ thể, mục đích của phát triển văn hóa.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng diễn ra trong bối cảnh tình hình thế giới, khu vực diễn biến rất nhanh, phức tạp, khó dự báo. Việt Nam đang đứng trước nhiều thời cơ, vận hội, thuận lợi nhưng phải đối mặt với nhiều khó khăn, nguy cơ, thách thức đan xen, nhiều vấn đề mới đặt ra cần phải giải quyết. Trong điều kiện đó, Đại hội XIII của Đảng đã phát triển lý luận, nâng tầm quan điểm chỉ đạo khi xác định xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam trong mối quan hệ thống nhất, biện chứng, tạo nên tảng vững chắc, động lực mạnh mẽ thúc đẩy đất nước phát triển nhanh, bền vững. Lần đầu tiên trong văn kiện Đại hội, Đảng đề cập toàn diện và sâu sắc đến lĩnh vực văn hoá, từ chủ đề Đại hội đến các quan điểm, mục tiêu, định hướng lớn, nhiệm vụ trọng tâm, đột phá chiến lược. Bước phát triển mới trong nhận thức của Đảng tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII về văn hóa là xác định các quan điểm, chủ trương mới, toàn diện và sâu sắc về phát triển văn hóa, con người Việt Nam nhằm khơi dậy truyền thống yêu nước, niềm tự hào dân tộc, khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc. Văn kiện Đại hội XIII nhấn mạnh phải lấy giá trị văn hóa, con người Việt Nam làm nền tảng, sức mạnh nội sinh bảo đảm sự phát triển bền vững đất nước: “Giữ gìn và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, hội nhập quốc tế” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, tập I, tr.202).

Để văn hóa thấm sâu vào các lĩnh vực trong đời sống xã hội, thực sự là nền tảng tinh thần xã hội, là mục tiêu, động lực của công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đổi mới và hội nhập, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII xác định: “Tập trung khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, niềm tự hào, ý chí tự cường, lòng nhân ái, tinh thần đoàn kết, đồng thuận xã hội và khát vọng phát triển đất nước của toàn dân tộc. Xây dựng các cơ chế, chính sách phát huy tinh thần cống hiến vì đất nước của mọi người dân Việt Nam. Phát huy tối đa nhân tố con người; con người là trung tâm, chủ thể, là nguồn lực chủ yếu và mục tiêu của sự phát triển. Xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện, gắn kết chặt chẽ, hài hòa giữa giá trị truyền thống và giá trị hiện đại. Phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, môi trường văn hóa, đời sống văn hóa phong phú, đa dạng, văn minh, lành mạnh; vừa phát huy những giá trị tốt đẹp của dân tộc, vừa tiếp thu tinh hoa văn hóa của nhân loại để văn hóa thực sự là nền tảng tinh thần, nguồn lực nội sinh và động lực đột phá cho phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, tập I, tr.202).

Như vậy, từ *Đề cương văn hóa Việt Nam* năm 1943 đến Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII năm 2021, nhận thức của Đảng về xây dựng và phát triển văn hoá đã từng bước được bổ sung, phát triển và ngày càng hoàn thiện, toàn diện và sâu sắc hơn. Đây là tiền đề rất cơ bản để toàn Đảng, toàn quân và toàn dân quán triệt và tổ chức triển khai thực hiện trong thực tế.

2.2. Thành tựu và hạn chế cơ bản trong xây dựng văn hóa Việt Nam thời kỳ đổi mới

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nền văn hóa đã có đóng góp to lớn vào sự nghiệp cứu quốc và kiến quốc. Qua 37 năm đổi mới (1986-2023), lĩnh vực xây dựng, phát triển văn hóa đã đạt được những kết quả quan trọng.

Trước tác động của toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế, đời sống văn hoá, xã hội của đất nước ta đã đạt nhiều kết quả và có những tiến bộ rõ rệt theo hướng tích cực. Nhiều giá trị văn hóa truyền thống của cộng đồng các dân tộc Việt Nam: Giá trị quốc gia, cộng đồng, gia đình, con người bao gồm bản sắc văn hóa và các giá trị văn hóa, di sản vật thể và phi vật thể, di tích lịch sử - văn hóa... tiếp tục được kế thừa, được bảo tồn và phát huy nâng lên tầm cao mới. Những chuẩn mực tư tưởng, đạo đức, lối sống của con người Việt Nam, bao gồm cả các giá trị truyền thống (yêu nước, hiếu học, đoàn kết, trung thực, nhân nghĩa, cần kiệm...) và các giá trị hiện đại (năng lực sáng tạo, tôn trọng kỷ cương phép nước, Hiến pháp, pháp luật...), được nhiều người dân trong cộng đồng tích cực, tự giác thực hiện và tôn trọng và từng bước được thể chế hóa, đưa vào các văn bản pháp luật của Nhà nước, trong các quy tắc, nội quy của các cơ quan, tổ chức, đơn vị. Chỉ tính riêng trong năm 2022, theo thông tin đăng trên báo Nhân dân online, ngày 26 tháng 11 năm 2022, tại kỳ họp thứ 9 Ủy ban Chương trình Ký ức thế giới khu vực châu Á - Thái Bình Dương của UNESCO, Việt Nam có hai hồ sơ di sản tư liệu là “Bia ma nhai tại danh thắng Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng” và “Văn bản Hán Nôm làng Trường Lưu, Hà Tĩnh (1689-1943)” được ghi vào Danh mục Di sản tư liệu khu vực châu Á - Thái Bình Dương (Khánh, 2022). Trong danh sách các di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại được UNESCO công nhận, “Thực hành Then của người Tày, Nùng, Thái ở Việt Nam” đã vinh dự được vinh danh vào danh sách di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại. Đây không chỉ là niềm tự hào của

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VỚI VIỆC XÂY DỰNG...

đồng bào người Tày, Nùng, Thái nói riêng, mà còn là niềm vui chung của mọi người dân trên đất nước Việt Nam nói chung về văn hóa Việt Nam. Khát vọng đất nước phồn vinh, ý chí xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện cả về tâm lực, trí lực và thể lực để trở thành công dân có ích cho xã hội cùng chung tay vì một nước Việt Nam giàu mạnh, hùng cường... được thể hiện mạnh mẽ trong mọi giai cấp, tầng lớp nhân dân, từ những cán bộ cấp cao của Đảng đến người dân lao động bình thường. Các loại hình; các sản phẩm văn hoá ngày càng đa dạng, phong phú, đáp ứng yêu cầu mới, nhiều mặt của xã hội. Văn hóa truyền thống được quan tâm nhiều hơn, văn hóa dân tộc được đặt đúng vị trí, lễ hội được phục dựng, đình chùa, miếu mạo được sửa sang tôn tạo, nhu cầu tâm linh được đáp ứng... Người dân được thụ hưởng những thành tựu của các nền văn hóa khác nhau và tiếp cận với các giá trị văn hóa nghệ thuật mới của thế giới và tạo ra những giá trị văn hóa mới. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, “Xây dựng nông thôn mới” và các phong trào xóa đói, giảm nghèo, đền ơn đáp nghĩa... đạt được những kết quả tích cực, tạo môi trường tốt để nuôi dưỡng, phát huy những giá trị nhân văn của dân tộc. Văn kiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng khẳng định: “Nhận thức về văn hóa, xã hội, con người ngày càng toàn diện, sâu sắc hơn. Các lĩnh vực, loại hình, sản phẩm văn hóa phát triển ngày càng đa dạng, đáp ứng nhu cầu nhiều mặt của đời sống xã hội. Nhiều giá trị văn hóa truyền thống và di sản văn hóa được kế thừa, bảo tồn và phát huy. Văn hóa trong chính trị và văn hóa trong kinh tế bước đầu được coi trọng và phát huy hiệu quả, thiết thực. Hoạt động giao lưu, hợp tác và hội nhập quốc tế về văn hóa có nhiều khởi sắc. Phát triển toàn diện con người Việt Nam từng bước trở thành trung tâm của chiến lược phát triển kinh tế - xã hội. Việc phê phán, đấu tranh, đẩy lùi cái xấu, cái ác, cái lạc hậu, chống các quan điểm, hành vi sai trái gây hại đến văn hóa, lối sống con người được chú trọng” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, tập I, tr.64-65). Nguồn lực của Nhà nước, của xã hội đầu tư cho văn hóa được nâng lên; hệ thống thiết chế văn hóa từ Trung ương đến cơ sở được xây dựng, từng bước hoàn thiện. Sự giao lưu, hợp tác và hội nhập quốc tế về văn hóa được mở rộng, bước đầu góp phần làm phong phú hơn đời sống văn hóa trong nước và quảng bá hình ảnh đất nước, con người Việt Nam trên trường quốc tế.

Nền văn hóa Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng trong quá trình xây dựng và phát triển nhưng cũng tồn tại nhiều thách thức để văn hóa thực sự là chìa khóa cho sự phát triển bền vững đất nước.

Văn hoá chưa được quan tâm một cách đầy đủ tương xứng với kinh tế và chính trị; chưa thật sự trở thành nguồn lực, động lực nội sinh của sự phát triển bền vững đất nước. Môi trường văn hóa bị ô nhiễm và có những diễn biến phức tạp. Những tệ nạn, tiêu cực trong hoạt động, quản lý văn hóa chậm được ngăn chặn, đẩy lùi đã tác động xấu đến quá trình phát triển văn hóa, xây dựng đạo đức, nhân cách, lối sống của con người và nếp sống của cộng đồng: “Môi trường văn hóa, xã hội tiếp tục bị ô nhiễm bởi các tệ nạn xã hội, tham nhũng, tiêu cực... Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý văn hóa còn nhiều lúng túng, chậm trễ trong việc thể chế hóa quan điểm, chủ trương của Đảng về văn hóa” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, tập I, tr.84). Chỉ số phát triển con người (Human Development Index - HDI) không ngừng gia tăng cao. Năm 2020, lần đầu tiên Việt Nam lần đầu tiên được xếp hạng thứ 52 trong danh sách các nước có chỉ số phát triển con người cao; nhưng trong xã hội đạo đức con người xuống dốc, “hủ hóa”, có phần băng hoại một phần giá trị truyền thống văn hóa dân tộc. Trong bảng giá trị văn hóa Việt Nam, những hiện tượng lệch lạc về giá trị, phản giá trị, phi văn hóa, chưa thật sự nhân văn; cái đẹp, cái tốt, cái thiện nhiều khi còn bị cái xấu xí, cái chưa tốt, cái ác che lấp trở thành vấn đề nhức nhối. Sự suy thoái về phẩm chất đạo đức, tư tưởng, chính trị, tư duy, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên trong Đảng là minh chứng rõ ràng cho việc lệch chuẩn về hành vi văn hóa, giá trị văn hóa. Vấn đề này được bộc lộ rõ trong nhiều năm qua, đặc biệt từ khi đại dịch Covid 19 bùng phát. Ít ai trong chúng ta có thể tin rằng, trong số những cán bộ cấp cao thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng quản lý bị thi hành kỷ luật do nhiều lý do khách quan và chủ quan. Riêng trong năm 2022, có 47 cán bộ diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý, 2 Phó Thủ tướng Chính phủ, 3 Thứ trưởng và tương đương, 5 đồng chí ủy viên Trung ương Đảng... được cho thôi chức vụ.

Đời sống văn hóa tinh thần ở nhiều nơi còn nghèo nàn, đơn điệu, thiếu thốn so với nhu cầu hưởng thụ văn hóa của nhân dân, nhất là đối với những người lao động trong các khu chế xuất, khu công nghiệp: “Công nhân cũng chưa tìm được niềm vui chơi giải trí phù hợp với mình vì thiếu vắng các thiết chế văn hóa công lập, trong khi các niềm vui chơi văn hóa giải trí mang nặng tính dịch vụ lại thường dành cho đối tượng thu nhập cao” (VTV, 2022). Sự chênh lệch về hạ tầng văn hóa, thiết chế văn hóa và khoảng cách hưởng thụ văn hóa giữa miền núi, vùng sâu, vùng xa với đô thị và giữa các tầng lớp nhân dân có xu hướng tăng lên. Chất lượng, hiệu quả bảo tồn, phát huy các di sản còn nhiều hạn chế, chưa gắn kết với phát triển kinh tế - xã hội, chưa đáp ứng tốt yêu cầu giáo dục truyền thống, bồi đắp lòng tự hào về văn hiến, văn hóa dân tộc. Vai trò của văn hoá trong xây dựng con người chưa được xác định đúng tầm, còn có chiều hướng nặng về chức năng giải trí. Mặc dù trong thời gian gần

đây, Việt Nam đã có nhiều tác phẩm điện ảnh Việt được gửi tham dự tại các Tuần phim, đợt phim và Liên hoan phim tổ chức ở trong nước và nước ngoài (có những bộ phim có doanh thu khá cao) đã góp phần quảng bá văn hóa, con người Việt Nam đến với bạn bè quốc tế. Trong năm 2021, Cục Điện ảnh đã phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức nhiều Tuần phim Việt Nam ở nước ngoài như: Tuần phim Việt Nam tại EXPO 2020 Dubai; Tuần phim Việt Nam tại Ba Lan; gửi phim Việt Nam đi tham dự các Liên hoan Phim quốc tế.v.v... Thông qua hoạt động văn hóa thiết thực này, những di sản văn hóa, danh lam thắng cảnh, văn hóa truyền thống về đất nước, con người Việt Nam đến với mọi người ở nhiều nơi trên thế giới thuận lợi, dễ dàng hơn. Nhưng vẫn chưa có những tác phẩm xứng tầm, còn vắng bóng “những tác phẩm văn hoá, văn học, nghệ thuật lớn, tầm cỡ, phản ánh được tầm vóc của sự nghiệp đổi mới, có tác dụng tích cực đối với việc xây dựng đất nước, xây dựng con người. Môi trường văn hoá vẫn bị ô nhiễm bởi các tệ nạn xã hội, tham nhũng, tiêu cực...” (Trọng, 2021)

2.3. Một số giải pháp xây dựng, giữ gìn và phát huy văn hóa Việt Nam trong hội nhập quốc tế hiện nay

Trước những thách thức gay gắt của quá trình toàn cầu hoá, hội nhập kinh tế quốc tế, để phát triển con người toàn diện và xây dựng, giữ gìn, chấn hưng và phát triển nền văn hoá dân tộc Việt Nam, phát huy giá trị văn hoá và sức mạnh con người Việt Nam, khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, thịnh vượng, tạo ra sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc để tận dụng thời cơ, vượt qua thách thức, thực hiện thành công mục tiêu đưa nước ta trở thành quốc gia phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa vào giữa thế kỷ XXI, theo tinh thần nghị quyết đại hội lần thứ XIII của Đảng, theo chúng tôi, cần thực hiện tốt những vấn đề chủ yếu sau:

Thứ nhất, xây dựng chiến lược con người Việt Nam phát triển toàn diện

Xây dựng và phát huy nguồn lực con người là một trong những “bước đột phá” của sự nghiệp xây dựng nền tảng tinh thần, tiềm lực văn hoá của dân tộc. Nội dung thứ tư trong phần “Định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021 – 2030” của văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng chỉ rõ: “Phát triển con người toàn diện và xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc để văn hóa, con người Việt Nam thực sự trở thành sức mạnh nội sinh, động lực phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc (...). Xây dựng, phát triển, tạo môi trường và điều kiện xã hội thuận lợi nhất để khơi dậy truyền thống yêu nước, niềm tự hào dân tộc, niềm tin, khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; tài năng, trí tuệ, phẩm chất của con người Việt Nam là trung tâm, mục tiêu và động lực phát triển quan trọng nhất của đất nước” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, tập I, tr.115-116)”. Ở nội dung “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát triển con người” cũng chỉ rõ: “Tiếp tục đổi mới đồng bộ mục tiêu, nội dung, chương trình, phương thức, phương pháp giáo dục và đào tạo theo hướng hiện đại, hội nhập quốc tế, phát triển con người toàn diện, đáp ứng những yêu cầu mới của phát triển kinh tế - xã hội, khoa học và công nghệ, thích ứng với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư”.

Lịch sử đã chứng minh, con người ra đời cùng với văn hoá. Con người sáng tạo ra văn hoá, trưởng thành nhờ văn hoá, hướng tới tương lai cũng từ văn hoá. Con người đóng vai trò là chủ thể, giữ vị trí trung tâm trong chiến lược phát triển văn hoá. Văn hoá là kết quả hoạt động của con người và chỉ thông qua hoạt động của con người mới tạo ra văn hoá, đem lại cho văn hoá những giá trị đích thực. Văn hoá phản ánh trình độ tư duy, trình độ phát triển của xã hội loài người. Văn hoá đáp ứng nhu cầu, lợi ích của con người, góp phần vào sự tồn tại và phát triển, hoàn thiện nhân cách, giá trị của con người. Giữa con người và văn hoá có mối quan hệ biện chứng, tác động qua lại, chuyên hóa lẫn nhau. Chỉ có con người mới là động lực vững chắc, lâu bền nhất vì nó luôn luôn phát triển với tư cách là nguồn lực nội sinh quan trọng nhất của sự phát triển. Nghị quyết Số 33-NQ/TW, ngày 09 tháng 06 năm 2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước nhấn mạnh: Phát triển văn hóa vì sự hoàn thiện nhân cách con người và xây dựng con người để phát triển văn hóa. Trong xây dựng văn hóa, trọng tâm là chăm lo xây dựng con người có nhân cách, lối sống tốt đẹp, với các đặc tính cơ bản: yêu nước, nhân ái, nghĩa tình, trung thực, đoàn kết, cần cù, sáng tạo. Quyết định số 1909/QĐ-TTg ngày 12/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030 nhấn mạnh: Phát triển văn hóa vì sự hoàn thiện nhân cách con người và xây dựng con người để phát triển văn hóa, trọng tâm là chăm lo xây dựng con người có nhân cách, lối sống tốt đẹp, với các đặc tính cơ bản: yêu nước, nhân ái, nghĩa tình, trung thực, đoàn kết, cần cù, sáng tạo. Từng bước hình thành các giá trị chuẩn mực góp phần phát triển toàn diện con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa, yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế, thích ứng với tác động của thiên tai, dịch bệnh, khủng hoảng..., nâng cao sức mạnh nội sinh nhằm khắc phục những hạn chế, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái đạo đức xã hội (Thủ tướng Chính phủ, 2021).

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VỚI VIỆC XÂY DỰNG...

Như vậy, phát triển văn hóa để hướng đến các giá trị “Chân - Thiện - Mỹ” nhằm xây dựng con người Việt Nam toàn diện về thể chất, đạo đức, tài năng, trí tuệ, phẩm chất, chính trị, tư tưởng, có tình yêu nước, yêu thương con người, có ý chí và bản lĩnh với khát vọng xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc, giàu mạnh. Con người được xác định là nguồn lực quan trọng nhất, là trung tâm, chủ thể, là nguồn lực chủ yếu và là mục tiêu của sự phát triển. Do đó, cần thiết phải xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện, gắn kết chặt chẽ, hài hòa giữa giá trị truyền thống và giá trị hiện đại. Để phát triển con người toàn diện thì giải pháp đầu tiên đó là chấn hưng nền giáo dục Việt Nam, thông qua sách, vở, báo, đài, các phương tiện truyền thông đại chúng tăng cường tuyên truyền những giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam đến mọi người dân, đặc biệt là thế hệ trẻ - bởi giáo dục có chức năng đặc biệt giúp con người hiểu rõ giá trị: “Hạnh phúc của con người không phải chỉ ở chỗ nhiều tiền, lắm của, ăn ngon, mặc đẹp, mà còn ở sự phong phú về tâm hồn, được sống giữa tình thương và lòng nhân ái, lẽ phải và công bằng” (Trọng, 2021).

Khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc là mục tiêu, sứ mệnh của toàn Đảng, toàn quân và toàn thể nhân dân Việt Nam để thực hiện thắng lợi nghị quyết Đại hội đại biểu quốc lần thứ XIII của Đảng. Đây là một yêu cầu cấp thiết, trong đó văn hóa đóng vai trò quan trọng, cổ vũ, động viên, khơi dậy lòng yêu nước, nêu cao ý chí, nghị lực, khuyến khích tinh thần sáng tạo, đoàn kết, nghị lực, sáng tạo, cần cù, yêu thương con người để đưa đất nước Việt Nam ngày càng giàu mạnh, văn minh.

Thứ hai, tiếp tục đẩy mạnh “xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc để văn hóa thực sự trở thành sức mạnh nội sinh, động lực phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc”

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế hiện nay, để phát huy sức mạnh của văn hóa, góp phần đem lại những lợi ích đa dạng về kinh tế, xã hội, cần “phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực văn hoá, bảo đảm vừa phát huy những giá trị tốt đẹp của dân tộc, vừa tiếp thu những tinh hoa văn hoá nhân loại tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, tập I, tr.262). Thực hiện tốt giải pháp này, chính là tiếp tục đẩy mạnh xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, thống nhất trong đa dạng của cộng đồng các dân tộc Việt Nam, với các đặc trưng dân tộc, nhân văn, dân chủ và khoa học. Tiên tiến là yêu nước và tiến bộ với nội dung cốt lõi là lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội theo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh nhằm mục tiêu tất cả vì con người. Tiên tiến không chỉ về nội dung, tư tưởng mà cả trong hình thức biểu hiện, trong các phương tiện chuyên tải nội dung. Nền văn hóa tiên tiến là những giá trị tiến bộ, cao đẹp của dân tộc, của nhân loại và mang tính thời đại. Văn hoá của một dân tộc trước hết thể hiện ở bản sắc của dân tộc ấy. Bản sắc dân tộc không phải là cái nhất thành bất biến, mà là một sản phẩm gắn với từng bước phát triển của cộng đồng dân tộc, tức là luôn có xu thế hướng tới hiện đại. Không phải cái gì khác mà chính là bản sắc văn hoá dân tộc Việt Nam đã giúp mỗi người Việt Nam ngày nay có quyền tự hào về một đất nước đất không rộng, người không đông nhưng lại không bị “đồng hóa” về văn hóa, có thể đánh bại các cuộc chiến tranh xâm lược của các thế lực ngoại bang trong suốt chiều dài dựng nước và giữ nước của dân tộc. Có thể cất nghĩa điều này bằng nhiều cách khác nhau nhưng chúng ta vẫn thường đồng tình với quan niệm rằng: Sờ dĩ có được như vậy là vì không những dân tộc này xem “đất Tô, quê cha là thánh địa”, luôn có ý thức bảo vệ và “rất tự hào về nòi giống Lạc Hồng”, “luôn hâm nóng mãi tinh thần cứu nước” và còn biết “bảo vệ văn hoá dân tộc” (Trần Văn Giàu, 2000, tr.42). Điều này cũng thật dễ hiểu bởi lẽ dù ta có bám trụ được trên quê cha, đất Tô, giữ được dòng máu dân tộc nhưng nếu ta bị đồng hoá về mặt văn hoá thì sớm hay muộn cũng sẽ bị diệt vong. Như vậy, trước âm mưu xâm lược của kẻ thù thì vấn đề giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc là một tất yếu mang tính cốt tử cho sự sinh tồn của dân tộc.

Trong quá trình hội nhập, giao lưu với các nền văn hóa trên thế giới dễ làm cho tâm lý, phong tục tập quán truyền thống tốt đẹp của dân tộc dễ bị mai một; biến những di tích lịch sử văn hoá của dân tộc thành sản phẩm hàng hoá theo mục đích tất cả vì lợi nhuận, làm cho tư tưởng, lối sống, đạo đức vốn được tạo dựng trong truyền thống, trong cách mạng, trong kháng chiến bị xói mòn.v.v... vì lẽ đó mà không thể thờ ơ, không thể hy sinh bản sắc văn hoá dân tộc vì mục tiêu trước mắt, vì mất bản sắc văn hoá dân tộc thì không còn gì là văn hoá và mất văn hoá thì dân tộc cũng mất luôn, lại càng không thể buông lỏng sự lãnh đạo, quản lý của Nhà nước trong lĩnh vực văn hoá trong khi chúng ta đang thực hiện chiến lược xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

Trước tác động mạnh mẽ của xu thế toàn cầu hóa, của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, trên mọi phương diện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội; không một quốc gia nào có thể thờ ơ, đứng bên lề, mà phải từng bước điều chỉnh, định hướng lại chiến lược phát triển, hướng trọng tâm đầu tư vào khoa học - công nghệ, đồng thời có chính sách bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa dân tộc. Khi mở cửa, với tinh thần “Việt Nam muốn làm bạn với tất cả các nước vì hoà bình, độc lập và phát triển”, chúng ta tất yếu phải có quan hệ đa phương hoá, đa dạng

hoá với các nước trên thế giới. Văn hoá Việt Nam đương nhiên phải hội nhập để phát triển và chỉ có hội nhập mới có điều kiện để phát triển theo con đường mà Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lựa chọn, vì mục tiêu dân giàu nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Đứng trước cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư ảnh hưởng sâu rộng đến hầu hết các lĩnh vực trong đời sống xã hội, không loại trừ lĩnh vực văn hóa, thì những cuộc “xâm lăng văn hoá” diễn ra ngày càng phức tạp và tinh vi hơn. Giao tiếp, ứng xử của con người Việt Nam trước đây chủ yếu qua phương thức trực tiếp và thiên về sự kín đáo, tế nhị, theo khuôn phép, thậm chí còn nghi thức, cầu kỳ, nhưng nay, với tốc độ, nhịp độ sống nhanh hơn, con người có thể thực hiện giao tiếp bằng nhiều cách thông qua mạng internet, như sử dụng zalo, viber, sky, instagram, facebook... Các thành tựu công nghệ này khiến con người bỏ bớt đi những sự rườm rà, giao tiếp, ứng xử nhanh hơn nhưng đồng thời cũng không tránh khỏi hơi hợt hơn (...). Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư tạo cơ sở thuận lợi cho quá trình giao lưu văn hóa diễn ra mạnh mẽ, đồng thời cũng làm gia tăng sự xung đột giữa nhiều yếu tố, giá trị văn hóa truyền thống và hiện đại khi cái cũ chưa bị mất đi và cái mới (trong đó, có một số yếu tố văn hóa du nhập từ nước ngoài) cũng chưa định hình rõ nét, chưa hoàn toàn được xã hội chấp nhận (Anh, 2022).

Đứng trước những biến động, thách thức lớn đó, chúng ta không thể nhân danh bảo vệ bản sắc văn hoá dân tộc để đóng cửa, khép kín, hạn chế hội nhập và giao lưu với thế giới bên ngoài. Nhưng nếu chúng ta tự ti, vọng ngoại thì sẽ đánh mất bản sắc của mình, sẽ bị lấn át và có thể sẽ bị “đồng hoá”. Vì vậy, vấn đề đặt ra ở đây là chúng ta phải tiếp thu cái gì và tiếp thu như thế nào? nếu không nắm vững những nguyên tắc và có bản sắc? Từ những lý lẽ trên, ta bảo vệ, phát huy bản sắc văn hoá dân tộc và tiếp thu văn hoá nhân loại là hai mặt thống nhất của một vấn đề. Trong vấn đề này, chúng ta phải lấy bản sắc văn hoá Việt Nam làm nền tảng, làm cái gốc để “gạn đục, khơi trong” cho sự tiếp thu. Giữ vững được định hướng này thì chúng ta mới xây dựng được một nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

Thứ ba, xây dựng bản lĩnh dân tộc

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 đang tạo ra những bước ngoặt phát triển chưa từng thấy cho nền văn minh nhân loại, nhưng cũng là một thách thức lớn đối với nhiệm vụ bảo vệ nền văn hóa dân tộc của mỗi quốc gia. Do đó, nếu không có ý thức đầy đủ sẽ dẫn tới tình trạng đoạn tuyệt với truyền thống văn hoá dân tộc, đánh mất đi bản sắc dân tộc trước sự “quốc tế hoá” của văn hoá khoa học và công nghệ. Theo Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng điều “bản lề” để bảo tồn được bản sắc dân tộc là phải vừa chú trọng giữ gìn, vừa bồi đắp, nâng tầm bản lĩnh văn hóa, trí tuệ dân tộc để có đủ khả năng nhận diện, lọc bỏ những “virus văn hóa ngoại lai” độc hại đang hằng ngày, hằng giờ tác động, thẩm thấu vào xã hội; đồng thời luôn thích ứng cởi mở với các nền văn hóa khác, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại để không ngừng làm giàu văn hóa cho dân tộc mình. Phải khắc sâu, thấm thía lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: Phương Tây hay phương Đông có gì hay, có gì tốt ta phải học lấy, song điều cốt yếu là “đừng biến ta thành kẻ bắt chước”, vì theo Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Cái gốc của văn hóa mới là dân tộc”. Gốc có vững, cây mới bền. Giữ được cái gốc dân tộc của văn hóa, đó cũng là cơ sở vững vàng để bảo vệ độc lập chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ quốc gia và cũng là thành trì chắc chắn để bảo vệ nền văn hóa dân tộc” (Văn, 2018).

Nền văn hoá mà Đảng lãnh đạo nhân dân ta xây dựng là nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Muốn xây dựng nền văn hoá tiên tiến không chỉ kế thừa những giá trị văn hoá truyền thống tốt đẹp của dân tộc mà còn phải mở rộng giao lưu văn hoá với nước ngoài, tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại để làm giàu thêm nền văn hoá dân tộc và góp phần làm phong phú thêm nền văn hoá thế giới. Vì lý do trên mà việc xây dựng bản lĩnh dân tộc được xem như là vấn đề có ý nghĩa vô cùng quan trọng để giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc. Bản lĩnh dân tộc được kết tinh trong lối ứng xử mềm dẻo, khôn ngoan dựa trên nguyên tắc giữ vững tính độc lập, tự chủ trong giao lưu và hoà nhập, chủ động giao lưu không đóng cửa khép kín nhưng cũng không được buông lỏng tùy tiện, “không chôi từ” tinh hoa văn hoá nhân loại, nhưng cũng “không sùng tín” các yếu tố ngoại lai nếu như nó không phù hợp với truyền thống tốt đẹp của dân tộc.

Kinh nghiệm của lịch sử cho thấy, dù trước đây nước ta bị các thế lực phong kiến, đế quốc thống trị, nền kinh tế của bọn chúng bao trùm lên nền kinh tế của nước ta, nhưng với cách ứng xử thông minh và khôn ngoan mà tâm hồn dân tộc, cốt cách dân tộc, bản sắc dân tộc vẫn được giữ vững. Xây dựng bản lĩnh dân tộc qua kinh nghiệm lịch sử của cha ông sẽ là một trong những giải pháp hàng đầu để vượt qua thách thức, phát triển bền vững khi chúng ta biết gìn giữ, trao truyền bản sắc văn hoá dân tộc, đồng thời biết làm mới mình, tiếp biến các giá trị văn hoá tiên tiến của thế giới, để làm giàu có thêm nền văn hoá dân tộc; “hòa nhập” nhưng tuyệt đối không “hòa tan”. Theo tác giả Nguyễn Phúc: Quá trình xây dựng đất nước và phát triển xã hội đã định hình bản lĩnh truyền thống của dân tộc Việt Nam. Đó là ý chí tự lực, tự cường, tự tôn dân tộc và không ngừng sáng tạo, là ý chí và khát vọng độc lập, tự do và thống nhất không gì phá vỡ nổi. Tính thích ứng, tìm tòi và không ngừng học

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VỚI VIỆC XÂY DỰNG...

hỏi, không ngừng cải cách và đổi mới trong xây dựng đất nước và phát triển xã hội. Kiên định con đường và mục tiêu đã lựa chọn, chủ động và quyết tâm vượt qua mọi khó khăn, thách thức, nắm bắt cơ hội và cái mới, đẩy lùi nguy cơ “đi bất biến, ứng vạn biến”. Quyết tâm gìn giữ giá trị truyền thống đồng thời tiếp thu những giá trị văn hoá, văn minh của nhân loại, chủ động hoà đồng và hội nhập quốc tế. Trân trọng và kế thừa giá trị của quá khứ đồng thời nghiêm khắc nhìn nhận những yếu kém của chính mình, tích cực vượt qua sự lạc hậu, trì trệ, bảo thủ để đổi mới, phát triển một cách có hiệu quả và vững chắc. Bản lĩnh sống và bản lĩnh chính trị của dân tộc Việt Nam là một trong những giá trị truyền thống nổi bật. Bản lĩnh đó không ngừng được rèn luyện, bồi đắp, là một yếu tố của sự tồn vong và phát triển của đất nước Việt Nam.

Thứ tư, xây dựng hệ giá trị văn hóa và con người Việt Nam trong thời kỳ hội nhập quốc tế

Trong mỗi một bước chuyển của dân tộc đòi hỏi có một hệ giá trị nhằm định hướng, đánh giá và điều chỉnh hành vi của xã hội. Chiến lược bảo tồn và phát huy di sản văn hoá dân tộc phải được tiến hành đồng thời và đồng bộ với chiến lược xây dựng hệ giá trị văn hóa dân tộc Việt Nam. Xây dựng hệ giá trị văn hóa dân tộc Việt Nam là nhu cầu khách quan trong quá trình thực hiện sự nghiệp đổi mới đất nước vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Hệ giá trị văn hóa Việt Nam được xác định trong Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII là “lòng yêu nước nồng nàn; lòng tự tôn, tự cường dân tộc; tinh thần cộng đồng gắn kết cá nhân - gia đình - làng xã - Tổ quốc; lòng nhân ái bao dung, trọng nghĩa tình, đạo lý; đức tính cần cù sáng tạo trong lao động; là đức hy sinh cao thượng tất cả vì độc lập dân tộc, vì hạnh phúc của nhân dân; là sự tế nhị trong ứng xử, tính giản dị trong lối sống (Đảng Cộng sản Việt Nam, 1998, tr.10-11). Nghị quyết 33 Hội nghị Trung ương 9 khóa XI (2014) đã chỉ rõ phải hoàn thiện các chuẩn mực giá trị văn hóa và con người Việt Nam. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng tại Đại hội lần thứ XII (2016) xác định: “Xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện phải trở thành một mục tiêu của chiến lược phát triển. Đúc kết và xây dựng hệ giá trị văn hóa và hệ giá trị chuẩn mực của con người Việt Nam thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2016, tr.126-127). Kế thừa và phát triển các quan điểm tư tưởng chỉ đạo của Đảng qua các kỳ Đại hội và các Hội nghị Trung ương về văn hóa, văn kiện Đại hội XIII của Đảng tiếp tục yêu cầu: “Tập trung nghiên cứu, xác định và triển khai xây dựng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa và chuẩn mực con người Việt Nam gắn với giữ gìn, phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam trong thời kỳ mới” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, tập I, tr.143); đồng thời “Chú trọng nâng cao giá trị tư tưởng, nghệ thuật, đồng thời bảo đảm tự do, dân chủ trong sáng tạo văn học, nghệ thuật; khuyến khích những tìm tòi mới làm phong phú thêm bản sắc văn hóa Việt Nam; hạn chế các lệch lạc, các biểu hiện chạy theo thị hiếu tầm thường” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, tập I, tr.145). Như vậy, quá trình nhận thức về xây dựng hệ giá trị văn hóa dân tộc Việt Nam được Đảng đề cập từ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII và từng bước được bổ sung, phát triển hoàn thiện trong thực tiễn qua các kỳ đại hội Đảng. Đến Đại hội XIII, Đảng làm rõ xây dựng hệ giá trị văn hóa và chuẩn mực con người Việt Nam gắn với giữ gìn, phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam trong thời kỳ mới. Hiện nay, trên thế giới dân tộc nào cũng muốn dành ưu tiên cho hoạt động tăng trưởng kinh tế, nhưng chủ thể kinh tế lại chính là con người và thước đo trình độ con người lại chính là văn hoá. Đề văn hóa Việt Nam tiếp tục gan đực khơi trong, cần tiếp tục giữ gìn và phát huy các hệ giá trị văn hoá dân tộc. Đây là một vấn đề có tính quy luật cho sự tồn tại và phát triển của một dân tộc trong cộng đồng quốc tế, là sợi chỉ đỏ xuyên suốt lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam. Trong trong điều kiện công nghệ số và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, quá trình hội nhập giao lưu quốc tế thì việc du nhập văn hoá bên ngoài một mặt tạo nên những yếu tố tích cực; mặt khác, cũng đã và đang góp phần phá hoại hàng ngày, hàng giờ những phẩm chất tốt đẹp, những giá trị văn hoá dân tộc.... Trong di sản văn hoá của dân tộc Việt Nam có không ít những giá trị mà cha ông ta tiếp biến được từ trong quá trình giao lưu văn hoá. Nhưng, cái bản sắc văn hoá độc đáo mang hồn dân tộc mà chúng ta có được hiện nay là do chính bàn tay, khối óc của tổ tiên ta tạo dựng nên. Vì vậy, phải hết sức coi trọng việc khơi dậy niềm tự hào và ý thức kế thừa văn hoá cần phải được thực hiện một cách sáng tạo. Chỉ có như vậy chúng ta mới không bị rơi vào căn bệnh thủ cựu tức là bê nguyên xi cái cổ truyền hoặc “nệ cổ” vô lối. Khẳng định như vậy để thấy rằng kế thừa văn hoá phải gắn kết chặt chẽ với đổi mới và phát triển văn hoá trong quá trình hiện đại hoá nền văn hoá Việt Nam. Vấn đề giữ gìn, phát huy xây dựng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa và chuẩn mực con người Việt Nam nếu chỉ là khẩu hiệu đơn thuần, là “lý thuyết suông” tất yếu sẽ làm cho nền văn hoá dân tộc ngày càng bị xói mòn thuần phong, mỹ tục, xói mòn những giá trị cơ bản của chủ nghĩa nhân văn chân chính đáng tự hào của dân tộc.

Hệ giá trị dân tộc của văn hoá dân tộc là cái không thể vay mượn được. Tuy rằng, bất cứ nền văn hoá nào cũng xuất phát từ con người hướng tới chân - thiện - mỹ để phát triển và chứa đựng trong nó những yếu tố chung với các nền văn hoá khác. Xuất phát từ yêu cầu của sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước

trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, chúng ta phải biết kế thừa, phát huy các giá trị văn hoá truyền thống của dân tộc, vừa phải “đấu tranh chống sự xâm lăng của các loại văn hoá độc hại, những khuynh hướng sùng ngoại, lai căng, mất gốc” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 1996, tr.111); vừa phải gìn giữ, trao truyền bản sắc văn hóa dân tộc, đồng thời biết làm mới mình, tiếp biến các giá trị văn hóa tiên tiến của thế giới, để làm giàu có thêm nền hệ giá trị văn hóa dân tộc, con người Việt Nam; “hòa nhập” nhưng tuyệt đối không “hòa tan”. Để thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng về xây dựng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa và chuẩn mực con người Việt Nam trong thời kỳ mới; theo chúng tôi, cần nâng tầm những giá trị văn hóa đã được xác lập, bảo tồn và phát huy, khắc phục những tác động xấu, tiêu cực len lỏi vào văn hóa Việt Nam, nhất là tình trạng nhập khẩu, quảng bá, tiếp thu dễ dãi, thiếu chọn lọc sản phẩm văn hóa nước ngoài có tác động tiêu cực đến đời sống văn hóa của một bộ phận nhân dân; kiên quyết đấu tranh, loại bỏ các sản phẩm, thông tin độc hại, xuyên tạc, phản động, ảnh hưởng xấu đến ổn định chính trị - xã hội, thuần phong mỹ tục. Đồng thời căn cứ vào thực tiễn để xây dựng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa và chuẩn mực con người Việt Nam. Hệ giá trị văn hóa dân tộc, con người Việt Nam cần tiếp tục được giữ gìn, chấn hưng, phát triển, bổ sung bao gồm: Lòng yêu nước gắn với ý chí tự cường, bản lĩnh dân tộc, khát vọng phát triển đất nước hùng cường, thịnh vượng; tinh thần đoàn kết toàn dân tộc, đạo đức, lòng tự trọng, đức tính cần cù, chịu khó, khiêm tốn, giản dị, lạc quan, thông minh, sáng tạo, nhạy bén, năng động. Những giá trị này sẽ tạo động lực mạnh mẽ cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, thúc đẩy dân tộc cường thịnh, trường tồn.

3. KẾT LUẬN

Văn hóa Việt Nam đã hun đúc nên tâm hồn, khí phách, bản lĩnh Việt Nam, làm rạng rỡ lịch sử vẻ vang của dân tộc; hình thành nên những giá trị văn hóa Việt Nam cao đẹp, bền vững. Đảng Cộng sản Việt Nam luôn coi trọng, kế thừa, đánh giá đúng, phát huy vai trò, sức mạnh của văn hóa; xây dựng, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư xóa nhòa một phần ranh giới quốc gia, ranh giới văn hóa, tạo ra những thách thức về an ninh, văn hóa chưa từng có đối với mỗi quốc gia, mỗi cộng đồng và với mỗi cá nhân. Với quan điểm con người là trung tâm, chủ thể, nguồn lực quan trọng nhất và là mục tiêu của sự phát triển; lấy giá trị văn hóa, con người Việt Nam làm nền tảng, sức mạnh nội sinh quan trọng bảo đảm sự phát triển bền vững, Văn kiện Đại hội XIII của Đảng đã khẳng định vai trò, vị trí, ý nghĩa, tầm quan trọng của giá trị văn hóa và sức mạnh con người Việt Nam, tạo cơ sở để xây dựng hệ giá trị văn hóa gắn kết chặt chẽ, nhuần nhuyễn với xây dựng chuẩn mực con người Việt Nam. Xây dựng giữ gìn, chấn hưng và phát triển nền văn hoá dân tộc Việt Nam trên cơ sở kế thừa những giá trị văn hóa tốt đẹp qua kinh nghiệm lịch sử của dân tộc sẽ là một trong những giải pháp hàng đầu để vượt qua thách thức, xây dựng nền văn hoá Việt Nam ngang tầm thời đại, khơi dậy được khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Anh, N.T.M. (2022). *Tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến văn hóa, lối sống người dân Việt Nam*. Truy cập ngày 10 tháng 3 năm 2022, từ <https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/nghien-cu/-/2018/820810/tac-dong-cua-cuoc-cach-mang-cong-nghiep-lan-thu-tu-den-van-hoa%2C-loi-song-nguoi-dan-viet-nam.aspx>.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (1996). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*. Hà Nội: NXB. Chính trị quốc gia.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (1998). *Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII*. Hà Nội: NXB. Chính trị quốc gia.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2014). *Văn kiện Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI*. Hà Nội: Văn phòng Trung ương Đảng.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2016). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*. Hà Nội: Văn phòng Trung ương Đảng.
- Khánh, L. (2022). *Việt Nam có thêm hai Di sản tư liệu được ghi vào Danh mục Di sản tư liệu khu vực châu Á – Thái Bình Dương*. Truy cập ngày 10 tháng 3 năm 2023, từ <https://nhandan.vn/viet-nam-co-them-hai-di-san-tu-lieu-duoc-ghi-vao-danh-muc-di-san-tu-lieu-khu-vuc-chau-a-thai-binh-duong-post727064.html>
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*. Hà Nội: NXB. Chính trị Quốc gia-Sự thật. t.I.
- Trần Văn Giàu (2000). *Sự hình thành về cơ bản hệ thống tư tưởng yêu nước Việt Nam*. Hà Nội: NXB Chính trị quốc gia.
- Minh, H.C. (2011). *Toàn tập*. Hà Nội: NXB. Chính trị quốc gia. t.3.

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VỚI VIỆC XÂY DỰNG...

- Minh, H.C. (2011). *Toàn tập*. Hà Nội: NXB. Chính trị quốc gia. t.12.
- Hồ Chí Minh. (1981). *Văn hoá nghệ thuật là một mặt trận*. Hà Nội: NXB. Văn học.
- Hữu, T. (1973). *Xây dựng một nền văn nghệ lớn xứng đáng với nhân dân ta, với thời đại ta*. Hà Nội: NXB. Văn học.
- Thủ tướng Chính phủ. (2021). *Quyết định về việc phê duyệt Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030*. Truy cập ngày 10 tháng 3 năm 2023, từ <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/Uploads/2021/11/7/17/QD-1909.pdf>
- Trọng, N.P (2021). *Ra sức xây dựng, giữ gìn và phát huy những giá trị đặc sắc của nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc*. Truy cập ngày 10 tháng 3 năm 2023, từ <https://dangcongsan.vn/tieu-diem/xay-dung-giu-gin-va-phat-huy-nhung-gia-tri-dac-sac-cua-nen-van-hoa-viet-nam-597997.html>
- Văn, T. (2018). *Nâng tầm bản lĩnh văn hóa dân tộc trong thời đại toàn cầu hóa*. Truy cập ngày 10 tháng 3 năm 2023, từ <https://tuyengiao.vn/bao-ve-nen-tang-tu-tuong-cua-dang/nang-tam-ban-linh-van-hoa-dan-toc-trong-thoi-dai-toan-cau-hoa-111087>
- VTV. (2022). *Nghèo nàn đời sống tinh thần công nhân lao động*. Truy cập ngày 10 tháng 3 năm 2023, từ <https://vtv.vn/xa-hoi/ngheo-nan-doi-song-tinh-than-cong-nhan-lao-dong-20220819170317247.htm>.

THE COMMUNIST PARTY OF VIETNAM'S PERSPECTIVE, CURRENT STATUS, AND SOLUTIONS ON BUILDING AND DEVELOPING THE NATIONAL CULTURE IN THE REALIZATION OF THE ASPIRATION FOR A PROSPEROUS AND HAPPY COUNTRY

PHUONG THI MINH DANG

Faculty of Political Theory, Industrial University of Ho Chi Minh City, Ho Chi Minh City

**Corresponding: dangthiminhphuong@iuh.edu.vn*

Abstract. Vietnamese culture is the sum total of material and spiritual values created by the Vietnamese community, including ethnic groups, throughout the nation's history of nation building and defense. Since its inception, the Communist Party of Vietnam has always attached great importance to the role and power of culture. The resolution of the 13th National Congress of the Party affirms that building and developing Vietnamese culture is of great significance for sustainable socio-economic development, political stability, and improving people's lives. Under the Party's leadership, particularly in the 37 years since Doi Moi, considerable progress has been made in building and developing Vietnamese culture. Nevertheless, Vietnamese culture still has limitations and shortcomings that require attention. Inadequacies and weaknesses need to be overcome. In this article, we focus on studying the perception process of the Communist Party of Vietnam regarding culture. We aim to propose solutions to protect, preserve, and promote the Vietnamese national cultural identity in the process of international economic integration, realizing the aspiration to develop a prosperous and happy country.

Key words. Communist Party of Vietnam, culture, national cultural identity, national bravery, international integration.

Ngày nhận bài: 10/03/2023

Ngày chấp nhận đăng: 08/06/2023